

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mã Thị N.

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Nguyễn Đăng P.

Địa chỉ: Thôn 5, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mã Thị N và anh Nguyễn Đăng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Mã Thị N và anh Nguyễn Đăng P có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 18/3/2015. Anh P và chị N cùng thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn giao cháu T cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền

nuôi cháu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, chị N được nhận số tiền này để nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị N không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí Hôn nhân và gia đình, anh P và chị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Anh P phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị N tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh P phải nộp nên phần án phí mà chị N phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền Tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị N đã nộp theo biên lai số 0002751 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ